

ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN DẠY NGHỀ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN DẠY NGHỀ TRONG CÁC TRƯỜNG DẠY NGHỀ QUÂN ĐỘI THEO TIẾP CẬN NĂNG LỰC

PHẠM VĂN HÒA*

Ngày nhận bài: 10/08/2016; ngày sửa chữa: 18/08/2016; ngày duyệt đăng: 04/10/2016.

Abstract: The article analyses the objectives and requirements of training teachers to meet demands of vocational training in military schools. Based on this analysis, the article proposes measures to develop teaching staff towards competency approach to meet demands of vocational training in current period. To realise this goal, this must be considered by the education managers in funding, providing material facilities, etc.

Keywords: Vocational training, military vocational schools, human resources, competency approach.

Trong những năm gần đây, hệ thống các trường dạy nghề (TDN) quân đội ra đời và đang phát triển nhanh, đúng hướng, góp phần đào tạo (ĐT) nguồn nhân lực cho phát triển KT-XH và đảm bảo an ninh quốc phòng. Để xây dựng và phát triển mạng lưới các TDN quân đội theo kịp sự phát triển chung của xã hội thì phát triển nghề nghiệp đội ngũ giáo viên dạy nghề (GVĐN) là một trong những nhiệm vụ quan trọng.

Bài viết đề cập mục tiêu, nội dung, các biện pháp bồi dưỡng giáo viên dạy nghề (BDGVĐN) đáp ứng yêu cầu phát triển nghề nghiệp GVĐN trong các TDN quân đội theo tiếp cận năng lực (TCNL).

1. Mục tiêu, yêu cầu của công tác BDGVĐN đáp ứng yêu cầu phát triển nghề nghiệp GVĐN trong các TDN quân đội theo TCNL

1.1. Mục tiêu. Giáo viên (GV) là lực lượng chủ yếu thực hiện mục tiêu, kế hoạch ĐT; là yếu tố quyết định chất lượng sản phẩm ĐT - đó là đội ngũ thợ có phẩm chất đạo đức tốt, trình độ tay nghề cao cho các cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp hiện nay.

Vì vậy, nâng cao chất lượng ĐT, nhà trường nói chung, TDN nói riêng trên cơ sở xây dựng và phát triển đội ngũ GVĐN đảm bảo thực sự có chất lượng; xây dựng và đẩy mạnh phát triển ĐT, bồi dưỡng (BD) đội ngũ giáo viên (ĐNGV) là một trong những tiêu chí hàng đầu để xây dựng thành công một nhà trường vững mạnh toàn diện.

Mục tiêu BDGVĐN nhằm phát triển nghề nghiệp GV ở các TDN quân đội theo TCNL; nâng cao năng

lực (NL), trình độ chuyên môn, NL giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác đáp ứng tiêu chuẩn, nhiệm vụ, khung NL GVĐN, đáp ứng yêu cầu chất lượng GV, chất lượng ĐT nghề phù hợp với yêu cầu dạy nghề trong thời kì CNH, HĐH đất nước.

Việc phát triển ĐT, BDGVĐN phải nhằm phục vụ thiết thực cho chính công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác của GV.

Thực tế, GV ở các trường nghề trong quân đội còn những hạn chế nhất định, do vậy việc phát triển nâng cao việc ĐT BD có ý nghĩa quan trọng trong việc phát triển nghề nghiệp cho GV theo TCNL, là giải pháp quan trọng nhằm phát triển nghề nghiệp cho GV, giúp nâng cao chất lượng đội ngũ GVĐN các trường nghề quân đội, đáp ứng nhu cầu ĐT nguồn nhân lực chất lượng cao cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất quốc phòng, phục vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

1.2. Yêu cầu. ĐT, BD là phát triển đội ngũ GVĐN đạt chuẩn và trên chuẩn theo tiêu chuẩn của GVĐN; là không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ GV nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của giáo dục nghề nghiệp, ĐT nghề của các cơ sở dạy nghề, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực trong giai đoạn hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay.

Muốn có được đội ngũ GVĐN phát triển nghề nghiệp theo TCNL đủ về số lượng và có chất lượng tốt thì cần đổi mới công tác ĐT GV, làm tốt công tác BDGVĐN.

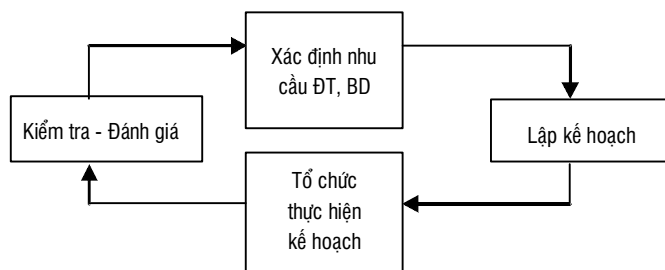
* Trường Cao đẳng nghề số 1 - Bộ Quốc phòng

Nội dung BDGVDN cần căn cứ vào mục tiêu phát triển nghề nghiệp GVDN các TDN quân đội theo TCNL nhằm trang bị, cập nhật, nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn, kĩ năng làm việc, đặc biệt trình độ tay nghề, phương pháp thực hiện nhiệm vụ, đồng thời nâng cao phẩm chất, NL giảng dạy, nghiên cứu khoa học của GV để đạt được yêu cầu về trình độ, tiêu chuẩn, khung NL của GVDN theo quy định chung.

Nội dung ĐT BDGVDN phải bao gồm: lí luận chính trị, kiến thức quản lí nhà nước, kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ tay nghề, phương pháp giảng dạy hiện đại, phương pháp nghiên cứu khoa học, tin học, ngoại ngữ, hội nhập quốc tế. ĐT, BD cần thực hiện trên nguyên tắc “làm việc gì thì học việc đó”, “thiếu cái gì thì học bù cái đó”; học để làm việc, để nâng cao NL chuyên môn; học không chỉ cho riêng mình mà còn cho cả đồng nghiệp, cho tập thể; không bao giờ được bằng lòng với lượng tri thức sẵn có của mình.

2. Biện pháp thực hiện BDGVDN đáp ứng yêu cầu phát triển nghề nghiệp GVDN trong các TDN quân đội theo TCNL

2.1. Xây dựng kế hoạch, tổ chức ĐT, BD nâng cao phát triển nghề nghiệp cho GVDN phù hợp với yêu cầu dạy nghề hiện nay. Việc ĐT, BD cần được tiến hành linh hoạt với nhiều các biện pháp đồng bộ, thực hiện một cách khoa học, như: động viên, khuyến khích GV học tập nâng cao trình độ; các biện pháp về hành chính như quy chế về tiêu chuẩn BD, cập nhật kiến thức; về kinh tế như chế độ BD học tập, hỗ trợ kinh phí đi học thêm kiến thức phục vụ chuyên môn,... Đồng thời, quản lí tốt thời gian và chất lượng học của GV; thực hiện khảo sát, phân tích nhu cầu thực tế về ĐT, BD cho ĐNGV, lập kế hoạch ĐT, BD; phương thức tổ chức nâng cao chất lượng ĐT, BD GV; thực hiện và kiểm tra, đánh giá kết quả công tác ĐT, BD sau mỗi đợt, theo hàng năm (xem sơ đồ).



Sơ đồ tổ chức ĐT, BD ĐNGV

2.1.1. Xây dựng kế hoạch ĐT, BDGVDN theo yêu cầu ĐT của nhà trường. Để thiết kế được chương trình BD, hiệu trưởng cần căn cứ vào các văn bản,

chỉ thị, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Bộ GD-ĐT; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Quốc phòng; căn cứ vào việc đổi mới chương trình, đổi mới phương pháp dạy học (PPDH), sử dụng trang thiết bị dạy học tiên tiến... Từ đó xây dựng chương trình BD với kế hoạch BD tổng thể cho cả năm học và chương trình BD cụ thể cho từng học kì, từng tháng, từng tuần; thậm chí từng đợt học.

Khi xây dựng chương trình BD GV, cần nêu rõ từng nội dung BD, thời gian BD từng nội dung, hình thức thực hiện, các nguồn lực cần chuẩn bị... Trong các chương trình BD, Ban Giám hiệu phải xác định rõ và chỉ đạo thực hiện những chương trình BD ưu tiên trong ĐT. Khi xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển ĐNGV của các trường, cần phân tích để xác định những bất cập, hạn chế của ĐNGV hiện nay cũng như đòi hỏi về số lượng, cơ cấu, chất lượng của ĐNGV trong tương lai. Đánh giá các yếu tố tác động, những thuận lợi, khó khăn của công tác phát triển ĐNGV làm cơ sở xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển ĐNGV.

Kế hoạch BDGVDN phải được xây dựng bảo đảm tính khách quan, thống nhất và toàn diện. Kế hoạch cần có tính hợp lí, phù hợp với đối tượng được BD và phải được công khai từ đầu mỗi năm học để GV được cử đi BD chủ động với công việc của mình. Thường xuyên cập nhật thông tin của GVDN thuộc cơ sở, chú ý BD giảng viên trẻ trong cơ cấu đội ngũ GVDN.

Kế hoạch BDGVDN ở tại cơ sở dạy nghề phải gắn với nhu cầu thực tiễn và điều kiện làm việc thực tế về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề của mỗi cơ sở; phải có sự linh động, tùy biến về thời gian thực hiện để người học có thể tham gia được thuận lợi nhất.

Ngoài việc xây dựng kế hoạch BD từ đầu năm học của TDN, tổ chuyên môn cần lập kế hoạch BD cụ thể cho GV của đơn vị mình vào các thời điểm thích hợp trong năm học nhằm trang bị kiến thức, kĩ năng cần thiết...

Thực hiện tốt việc lập quy hoạch, kế hoạch phát triển ĐNGV giúp nhà trường chủ động tổ chức tốt các chương trình BDGVDN, đảm bảo sự phát triển bền vững; xây dựng kế hoạch càng cụ thể, chi tiết càng thuận lợi cho việc triển khai.

2.1.2. Tổ chức ĐT, BD chuyên môn về nghề nghiệp cho GVDN. Chương trình BD cho GVDN gồm nhiều ngành nghề thuộc các lĩnh vực khác nhau. Vì vậy, để tổ chức hoạt động BD có hiệu quả, cần phân cấp hợp lí về công tác BDGVDN cho các đơn vị trực thuộc để tránh bỏ sót và không trùng lặp các nội dung BD. Có thể phân cấp BD theo các hình thức như sau:

- Tổng cục Dạy nghề: Chỉ đạo, định hướng BD theo các chuyên đề; tổ chức BD các nội dung có tính phổ biến đối với các cơ sở dạy nghề.

- Các cấp bộ, ngành: BD theo chuyên đề về chính trị, pháp luật, kinh tế, văn hóa.

- Các TDN trực thuộc Bộ: Chịu trách nhiệm BD kĩ năng nghề nghiệp, kiến thức chuyên môn, ngoại ngữ, tin học...

- Các trường đại học, viện nghiên cứu: BD công nghệ mới và tiến bộ khoa học, kĩ năng, PPDH, phương pháp sư phạm.

2.2. Đổi mới xây dựng mục tiêu, nội dung chương trình ĐT, BDGVĐN theo TCNL. Xây dựng mục tiêu ĐT, BDGVĐN hiện nay phù hợp với yêu cầu ĐT, BD nghề của nhà trường. Mục tiêu ĐT, BD cho GV phải đạt được về kiến thức, kĩ năng, thái độ học, NL đạt được qua ĐT, BD; nội dung chương trình có phù hợp hay không, khuyến khích và tác động đến GV như thế nào. Do đó, mục tiêu phải cụ thể, rõ ràng theo TCNL của GVĐN.

Để xác định mục tiêu, nội dung chương trình BD phù hợp với cơ sở dạy nghề, với khả năng của ĐNGV thì phải có những phương pháp đánh giá thường xuyên về nhu cầu BD và trình độ chuyên môn của ĐNGV, đồng thời tạo điều kiện cho các GV tham gia xây dựng mục tiêu, nội dung và chương trình BD; khuyến khích họ tham gia lập kế hoạch, xây dựng nội dung và mục tiêu BD của cơ sở dạy nghề; khuyến khích họ tự lên kế hoạch, xây dựng nội dung và mục tiêu BD cho chính chuyên môn giảng dạy của bản thân.

Đổi mới nội dung, chương trình BD theo hướng hiện đại, BD những gì GV đang thiếu hụt, những gì bản thân GV cần học. Đổi mới nội dung, chương trình BD theo chuẩn nghề nghiệp đối với GVĐN, BD nâng cao kĩ năng nghề cho giảng viên, BD nghiệp vụ sư phạm tiếp cận PPDH mới, xây dựng phát triển chương trình dạy nghề TCNL. Tăng cường xây dựng chương trình BD thường xuyên, chú ý BD kĩ năng nghề nghiệp, thường xuyên cập nhật công nghệ mới, áp dụng các PPDH tích cực để GV hình thành kĩ năng, kĩ xảo nghề nghiệp.

Xây dựng và hoàn thiện chương trình BD tập trung vào BD NL theo chuẩn nghề nghiệp của GVĐN, do đó tập trung vào những nội dung sau:

- BD về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, NL nghề nghiệp mà GV, giảng viên dạy nghề cần đạt được nhằm đáp ứng mục tiêu dạy nghề. Ngoài ra, tạo điều kiện cho GV đi học các lớp BD chính trị trung cấp, cao cấp.

- BD kiến thức chuyên môn, xây dựng mục tiêu môn học đảm bảo chuẩn đầu ra cho người học; đảm bảo kiến thức, kĩ năng thái độ sát với yêu cầu thực tiễn đòi hỏi với người học nghề. GV phải thực hiện thành thạo các kĩ năng của nghề được phân công giảng dạy, tổ chức thành thạo lao động sản xuất, dịch vụ nghề được phân công giảng dạy; nắm vững kĩ thuật an toàn, vệ sinh lao động của nghề.

- BD NL sư phạm dạy nghề, cấp chứng chỉ sư phạm phù hợp với cấp trình độ ĐT hoặc tương đương. BD cho GV những NL sư phạm cần thiết để thực hiện quá trình dạy học cũng như quá trình giáo dục nghề nghiệp. Đổi mới PPDH là một tất yếu khách quan nên nó phải được coi là nội dung xuyên suốt trong các buổi sinh hoạt chuyên môn hàng tuần của nhà trường. Đổi mới PPDH là cho phép chọn PPDH phù hợp để tối ưu hoá PPDH của mình. Đổi mới phương pháp chính là đổi mới cách tiếp cận tri thức, đổi mới cách truyền thụ tri thức. Đặc biệt cần BD phương pháp dạy thực hành nghề theo hướng TCNL cho GV. Hiện nay, thực hiện ĐT theo module, thực hiện bài giảng tích hợp là một yêu cầu cao mà tất cả các trường và giảng viên phải hướng đến để đáp ứng yêu cầu nâng cao NL sư phạm cho đội ngũ GVĐN.

- Cần tổ chức BD NL phát triển nghề nghiệp, nghiên cứu khoa học, NL xây dựng chương trình môn học, tiếp thu các sáng kiến, cải tiến PPDH, thực hiện các đề tài, đề án khoa học phục vụ giảng dạy, ĐT nghề cho giảng viên, ĐNGV; do vậy, cần BD chuyên sâu các phương pháp nghiên cứu khoa học cho giảng viên, GVĐN. Ngoài ra, cần BD, NL tư vấn, NL quan hệ công tác cho cán bộ, GV.

- Chú trọng BD kĩ năng thực hành, đẩy mạnh việc chuyển giao công nghệ, chương trình BDGVĐN theo chuẩn quốc tế, ĐT các phương pháp dạy nghề tiên tiến, cập nhật ứng dụng khoa học kĩ thuật theo từng chuyên môn nghề nghiệp.

2.3. Đổi mới hình thức tổ chức, thời gian ĐT, BDGVĐN theo TCNL

2.3.1. Các hình thức ĐT, BD GV:

- ĐT, BD tại chỗ đối với GV, cán bộ quản lí giáo dục qua các lớp tập huấn, chuyên đề; BD qua sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn; BD qua xem băng hình, băng tiếng... Thời gian ĐT GV có thể ngắn hạn hoặc dài hạn tùy theo từng chuyên môn nghề nghiệp hay trình độ lí luận chính trị. BD thường xuyên thông qua dự giờ là hình thức BD GV tích cực, hiệu quả giúp GV trao đổi, học hỏi, rút kinh

nghiệm. Cần phối hợp giữa các đơn vị để tổ chức các hội giảng, thi GV giỏi các cấp, tạo điều kiện thuận lợi để giảng viên, GVĐN học tập kinh nghiệm soạn bài giảng, phương pháp sư phạm, khai thác tài liệu đa phương tiện nhằm nâng cao chất lượng dạy học. Thường xuyên tổ chức các hội thi GV dạy giỏi cấp trường hàng năm, cử GV đi thi cấp tỉnh, cấp toàn quốc; phân công giảng viên, GVĐN BD học sinh giỏi, chủ trì các cuộc hội thảo chuyên môn.

BD GV qua sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn, sinh hoạt các chuyên đề đổi mới PPDH, thực hành nghề để rút kinh nghiệm chuyên môn; chỉ đạo, phân công GV có NL chuyên môn tốt trong tổ khối có trách nhiệm kèm cặp, giúp đỡ GV yếu về chuyên môn, GV mới ra trường, còn ít kinh nghiệm giảng dạy. Việc giúp đỡ này cần được cụ thể hoá từ khâu soạn bài, các bước lên lớp, dự giờ, rút kinh nghiệm giờ dạy.

Bản thân GV cần tự BD nâng cao trình độ chuyên môn của mình; tự lập kế hoạch BD của cá nhân, đề xuất nhu cầu BD; các khoa, cơ sở dạy nghề tổng hợp nhu cầu cần BD của cơ sở dạy nghề. Ngoài thời gian lên lớp, GV cần thực hành tự thực tập các bài thực hành tay nghề sát với module giảng dạy tại xưởng thực hành; tự BD bằng các hình thức: xem sách, báo, thông tin qua các phương tiện truyền thông...

- *Tham gia các lớp, các chương trình ĐT GVĐN:* Cử GV đi ĐT ngắn hạn, dài hạn, ĐT sau đại học tùy theo nhu cầu của GV và nhà trường để nâng cao trình độ ĐT, trình độ chuyên môn, lí luận chính trị, nghiệp vụ. Phối hợp với các cơ sở dạy nghề, các trường nghề tổ chức cho GV tham gia tập huấn, tham quan trao đổi kinh nghiệm quản lí, giảng dạy ở các TDN trong cả nước và các TDN quân đội; tổ chức tốt việc BD thường xuyên theo quy định của Bộ GD-ĐT, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Thông qua quá trình công tác GV, sự phản hồi của học sinh, kết hợp với đánh giá xếp loại theo chuẩn hàng năm, mỗi nhà trường sẽ có được ĐNGV cốt cán, có uy tín trong tập thể và đáp ứng với Chuẩn nghề nghiệp GVĐN ở mức độ cao.

2.3.2. Thời gian ĐT, BD cần tổ chức hợp lí. Tùy theo điều kiện cụ thể của từng trường, của từng GV để sắp xếp thời gian BD hợp lí. Công tác BD cần tiến hành thường xuyên, liên tục trong cả năm học, lựa chọn nội dung BD hợp lí với từng thời điểm phù hợp với từng đối tượng và có tính khả thi cao, coi BD thường xuyên là "yếu tố sống còn" của chất lượng giáo dục nhà trường.

3. Điều kiện thực hiện

Ban Giám hiệu và đội ngũ cán bộ quản lí của nhà trường cần coi công tác ĐT, BD đội ngũ GVĐN là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong chương trình ĐT của nhà trường, là khâu quan trọng trong công tác cán bộ nói chung, trong phát triển nghề nghiệp GVĐN theo TCNL nói riêng trong giai đoạn công nghệ thông tin bùng nổ, trong thời kì hội nhập sâu rộng khu vực và thế giới hiện nay.

Đối với ĐNGV, nhất là GVĐN, phải nhận thức được việc BD kiến thức toàn diện hiện nay nhằm phục vụ công tác giảng dạy trong nhà trường và yêu cầu của sự phát triển. Mặt khác, mỗi GVĐN cần khẳng định NL của bản thân trước đòi hỏi ngày càng cao đối với chất lượng ĐT nghề nói chung, ĐT nghề trong quân đội nói riêng; coi BD chuyên môn, nghề nghiệp là trách nhiệm cao cả của mình trước học viên, trước yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao của xã hội.

ĐT, BD ĐNGV đòi hỏi phải có nguồn kinh phí để thực hiện; vì vậy, công tác này rất cần sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp lãnh đạo trong ngành về nhiều mặt, nhất là trang bị cơ sở vật chất, cấp đủ kinh phí cho các cơ sở ĐT nghề hoạt động. Đây là một trong những yếu tố quyết định đến nâng cao chất lượng ĐNGV nói chung, phát triển nghề nghiệp GVĐN ở TDN quân đội theo TCNL nói riêng. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Thủ tướng Chính phủ. *Quyết định số 630/QĐ-TTg, ngày 29/05/2012 phê duyệt Chiến lược phát triển dạy nghề thời kì 2011-2020.*
- [2] Thủ tướng Chính phủ. *Quyết định số 579/QĐ-TTg ngày 19/04/2011 phê duyệt Chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam thời kì 2011-2020.*
- [3] Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. *Thông tư số 30/2010/TT-BLĐTBXH, ngày 29/10/2010 về Quy định chuẩn giáo viên, giảng viên dạy nghề.*
- [4] Quốc hội (2006). *Luật dạy nghề.*
- [5] Quốc hội (2014). *Luật giáo dục nghề nghiệp.*
- [6] Đoàn Thị Minh Trinh (chủ biên) (2012). *Thiết kế và phát triển chương trình đào tạo đáp ứng chuẩn đầu ra.* NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
- [7] Nguyễn Viết Sự (2005). *Giáo dục nghề nghiệp - những vấn đề và giải pháp.* NXB Giáo dục.
- [8] Phạm Văn Thuần. (2009) *Quản lí đội ngũ giáo viên trong đại học đa ngành, đa lĩnh vực ở Việt Nam theo quan điểm tự chủ và trách nhiệm xã hội.* Luận án tiến sĩ Quản lí giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội.